

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Phạm Thị Bấm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th; nơi cư trú: Số 2 đường P, phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn N; nơi cư trú: Số 2 đường P, phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 26 tháng 5 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục

Việt N. Anh chị có đăng ký kết hôn ngày 31/12/1993 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường đánh cãi chửi nhau. Anh N thường xuyên đánh đập chị Lê Thị Th và chửi bố mẹ vợ. Vợ chồng luôn bất đồng về việc làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn N.

Về con chung: Anh chị có ba con chung là Phạm Hồng A, sinh ngày 09/02/1994, Phạm Thị Hải Y, sinh ngày 28/11/1999 và Phạm Thị Kim Ng, sinh ngày 12/4/2005. Khi ly hôn, các con Phạm Hồng A và Phạm Thị Hải Y đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Th đề nghị Tòa án giao con Phạm Thị Kim Ng cho chị Lê Thị Th nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Văn N trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn N xác nhận, anh và chị Lê Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt N. Anh chị có đăng ký kết hôn ngày 31/12/1993 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Sau khi kết hôn anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong lối sống, tính cách không hợp. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh Phạm Văn N xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Th xin ly hôn, anh Phạm Văn N không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải cho anh chị được đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị có ba con chung là Phạm Hồng A, sinh ngày 09/02/1994, Phạm Thị Hải Y, sinh ngày 28/11/1999 và Phạm Thị Kim Ng, sinh ngày 12/4/2005. Trường hợp phải ly hôn, các con Phạm Hồng A và Phạm Thị Hải Y đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Tòa án giao con Phạm Thị Kim Ng cho chị Th nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về cuộc sống hôn nhân của chị Th và anh N tại chính quyền địa phương cũng như lời khai của hai con chung. Các lời khai đều thể hiện mâu thuẫn giữa chị Th và anh N là trầm trọng, anh N thường xuyên đánh chửi chị Th, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh N trình bày quan điểm không đồng ý ly hôn. Trường hợp phải ly hôn, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án giao con Phạm Thị Kim Ng cho chị Th nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về việc chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét mâu thuẫn của chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn N đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 71, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, xử cho chị Lê Thị Th được ly hôn anh Phạm Văn N. Về việc nuôi con: Hai con Phạm Hồng A và Phạm Thị Hải Y đã trưởng thành không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết, giao con Phạm Thị Kim Ng cho chị Th trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Th và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị Th và anh N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn chị Lê Thị Th khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh Phạm Văn N hiện cư trú tại số 2 đường P, phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[2] Chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn N lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 31/12/1993 nên quan hệ hôn nhân của chị Th và anh N là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Mâu thuẫn của chị Th và anh N qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập thể hiện quá trình chung sống giữa chị Th và anh N phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống và anh N thường xuyên có hành vi bạo lực đối với chị Th, thực tế vợ chồng đã ly thân nhau từ lâu không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Xét mâu thuẫn vợ chồng của chị Th và anh N là trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Th đối với anh Phạm Văn N là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[3] Chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn N có ba con chung là Phạm Hồng A, sinh ngày 09/02/1994, Phạm Thị Hải Y, sinh ngày 28/11/1999 và Phạm Thị Kim Ng, sinh ngày 12/4/2005. Các con Phạm Hồng A và Phạm Thị Hải Y đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh chị thỏa thuận giao con Phạm Thị Kim Ng cho chị Th nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy con Phạm Thị Kim Ng có nguyện vọng được ở với mẹ nên giao con Phạm Thị Kim Ng cho chị Th trực tiếp nuôi là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 71, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Th và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[4] Chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[5] Chị Lê Thị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th được ly hôn anh Phạm Văn N.

2. Về việc nuôi con: Chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn N có ba con chung là Phạm Hồng A, sinh ngày 09/02/1994, Phạm Thị Hải Y, sinh ngày 28/11/1999 và Phạm Thị Kim Ng, sinh ngày 12/4/2005. Hai con Phạm Hồng A và Phạm Thị Hải Y đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Giao con Phạm Thị Kim Ng cho chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn N không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006674 ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn chị Lê Thị Th, bị đơn anh Phạm Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 31/12/1993);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 31/12/1993);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hảo

